

Số: 290/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 08-6-2020

V/v ly hôn giữa bà H, ông T

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN PHÚ NHUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Út

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Lợi

2. Ông Lữ Hà Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Minh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 102/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Bích H, sinh năm: 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Đ, Phường S, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Định T, sinh năm: 1984 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường Đ, Phường S, quận P, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/02/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Phạm Thị Bích H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Hoàng Định T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 25/6/2009 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 90, quyển số 01/2009. Cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc trong thời gian đầu, nhưng 03 năm trở lại đây ông T gây nợ bên ngoài, không có trách nhiệm với gia đình. Từ tháng 02/2020 bà và ông T đã ly thân cho đến nay. Nay bà nhận thấy không thể hàn gắn, tình cảm không còn nên bà xin ly hôn với ông T.

Về con chung: Trẻ Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 16/12/2010, bà Phạm Thị Bích H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà xác định không có tài sản chung.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập bị đơn ông T nhiều lần nhưng bị đơn đều vắng mặt, Tòa án đã tiến hành xác minh tại Công an Phường 9 quận Phú Nhuận thì ông T có địa chỉ thường trú tại đường Đ, Phường 9, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh, hiện nay ông T vẫn cư trú tại địa phương. Do đó Tòa án đã tiến hành thủ tục tổng đạt giấy triệu tập đối với bị đơn theo qui định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Phú Nhuận phát biểu ý kiến xác định việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung đại diện Viện Kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Do bị đơn ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về hôn nhân:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 90, quyền số 01/2009 ngày 25/6/2009 của UBND Phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thể hiện hôn nhân giữa bà Phạm Thị Bích H và ông Nguyễn Hoàng Định T là hợp pháp.

Xét thấy, vợ chồng phải quan tâm chăm sóc, chia sẻ giúp đỡ lẫn nhau, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông T không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ dẫn đến nhiều mâu thuẫn phát sinh không thể khắc phục. Tại phiên tòa hôm nay, ông T không có mặt để trình bày ý kiến cũng như quan điểm về quan hệ hôn nhân, qua đó xác định ông T đã không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Trên thực tế bà H và ông T đã ly thân, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu của bà H được ly hôn ông T là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Về con chung:* Trẻ Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 16/12/2010, hiện nay bà H đang trực tiếp nuôi, đó đó yêu cầu tiếp tục giao trẻ P cho bà Phạm Thị Bích H trực tiếp nuôi là phù hợp với nguyện vọng của trẻ được quy định Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phạm Thị Bích H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung:* Bà H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí:* Bà H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 56, 81, 82, 83, 84 và 85 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phạm Thị Bích H ly hôn với ông Nguyễn Hoàng Định T.

2. Về con chung: Giao trẻ Nguyễn Hoàng Thiên P, sinh ngày 16/12/2010 cho bà Phạm Thị Bích H trực tiếp nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở ông thực hiện quyền này.

Vì quyền lợi của con chung, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Bà Phạm Thị Bích H phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai số 0042610 ngày 19/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Phú Nhuận. Bà H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Phú Nhuận;
- CCTHADS Q. Phú Nhuận;
- UBND P.9, Q. Phú Nhuận;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Út

